

Số: 1267 /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 27/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình điều tra, đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản trên phạm vi cả nước định kỳ 05 năm đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 09/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1598/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch, chính sách và giải pháp thực hiện Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 3610/QĐ-BNN-KN ngày 23/10/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc ban hành Kế hoạch thực hiện “Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”;

Căn cứ Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 12/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác ngăn chặn khai thác nguồn lợi thủy sản có tính hủy diệt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 163/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban

nhân dân tỉnh về ban hành quy định danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản; khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Thủy sản năm 2017 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15, Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản có liên quan.

- Bảo vệ, tái tạo và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản gắn với bảo tồn đa dạng sinh học.

- Ngăn chặn, xử lý nghiêm khai thác thủy sản có tính hủy diệt và khai thác IUU; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, gắn với phát triển sinh kế bền vững, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh.

2. Yêu cầu

- Bám sát quy định của Luật Thủy sản, các văn bản hướng dẫn thi hành và Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 12/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm.

- Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản dựa trên tiếp cận hệ sinh thái phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương; tích hợp đa giá trị, gắn bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản với phát triển kinh tế xã hội, du lịch sinh thái và đảm bảo sinh kế bền vững cho cộng đồng ngư dân.

- Bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả; tăng cường phối hợp giữa các lực lượng; trách nhiệm người đứng đầu nếu để vi phạm kéo dài; gắn bảo vệ nguồn lợi với hỗ trợ chuyển đổi sinh kế, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế; các Tổ công tác liên ngành, Tổ cộng đồng bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; lồng ghép nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, đề án, kế hoạch đang triển khai để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo vệ, tái tạo và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản gắn với bảo tồn đa

dạng sinh học và hệ sinh thái thủy sinh; kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, ngăn chặn khai thác IUU và khai thác có tính hủy diệt; phát huy vai trò cộng đồng trong đồng quản lý; từng bước phục hồi nguồn lợi thủy sản, nâng cao sinh kế người dân, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh đến năm 2030.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Duy trì hiệu quả các khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn đã được ban hành tại Quyết định số 163/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; đến năm 2030, toàn tỉnh có ít nhất 05 khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, ưu tiên khu vực tập trung sinh sản, khu vực nguồn lợi suy giảm nghiêm trọng, nơi cư trú của loài nguy cấp, quý, hiếm.

- Toàn tỉnh có ít nhất 20 tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý hoạt động hiệu quả; có ít nhất 60% khu vực thủy vực trọng điểm của tỉnh có sự tham gia của cộng đồng trong quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Có ít nhất 20 địa điểm thả giống tái tạo cố định được xác định và công bố; hằng năm tổ chức ít nhất 02 đợt thả giống cấp tỉnh và tối thiểu 20 đợt cấp xã; tổng lượng giống thả tối thiểu 05 triệu con/năm.

- Hằng năm tổ chức ít nhất 02 đợt cao điểm tuần tra, xử lý hành vi sử dụng xung điện, chất độc, chất nổ, nghề, ngư cụ cấm; 100% xã, phường thành lập Tổ công tác liên ngành về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, hoàn thành trong năm 2026.

- Hằng năm thực hiện điều tra nghề cá thương phẩm và điều tra chuyên đề; hoàn thành điều tra, đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản trong giai đoạn 2027 - 2030; cập nhật đầy đủ dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản.

- Thành lập, đưa vào hoạt động Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản của tỉnh trước ngày 30/11/2026.

- Ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh trong năm 2026.

- Xác định và công bố danh mục thủy vực trọng điểm; rà soát, đề xuất thành lập khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, hoàn thành trong năm 2027.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và bố trí nguồn lực

- Rà soát, thực hiện đầy đủ quy định pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách chưa phù hợp với thực tiễn.

- Thực hiện chính sách chuyển đổi nghề, đa dạng hóa sinh kế cho cộng đồng dân cư tại các khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản và ngư dân khai thác nội địa;

triển khai hiệu quả Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Hỗ trợ cộng đồng lập hồ sơ công nhận, giao quyền đồng quản lý, thành lập quỹ cộng đồng; xây dựng cơ chế, chính sách huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản.

- Đưa kết quả bảo vệ nguồn lợi thủy sản vào tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên hằng năm theo Chỉ thị số 07-CT/TU.

2. Truyền thông, nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia của cộng đồng

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông: họp dân, truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, nền tảng số; tập trung vào các dịp thả giống tái tạo, ngày truyền thống ngành Thủy sản (01/4), Ngày Môi trường thế giới (05/6).

- Nội dung tuyên truyền cụ thể, dễ hiểu: các hành vi bị nghiêm cấm và mức xử phạt; tác hại của khai thác hủy diệt; trách nhiệm của cộng đồng trong phát hiện, tố giác vi phạm.

- Vận động ngư dân, hộ dân ký cam kết chấp hành pháp luật, giao nộp ngư cụ cấm; lồng ghép nội dung bảo vệ nguồn lợi thủy sản vào sinh hoạt đoàn thể, chi bộ, họp dân theo Chỉ thị số 07-CT/TU; phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, giám sát.

3. Phát huy vai trò cộng đồng, thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản

- củng cố, kiện toàn, thành lập mới các tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản; giao khu bảo vệ nguồn lợi, khu vực cấm khai thác có thời hạn cho cộng đồng quản lý với quy chế hoạt động, phân công tuần tra, cơ chế phối hợp rõ ràng.

- Gắn bảo vệ nguồn lợi thủy sản với sinh kế cộng đồng, du lịch sinh thái, kinh tế xanh; nhân rộng các mô hình đồng quản lý hiệu quả.

4. Quản lý, bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản và kiểm soát hoạt động khai thác

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 07-CT/TU; khảo sát, lập danh sách khu vực “điểm nóng” khai thác trái phép, khu vực suy giảm nguồn lợi để áp dụng đồng bộ: cấm khai thác có thời hạn, kiểm soát ngư cụ, thả giống tái tạo, tăng cường tuần tra; định kỳ rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn cho phù hợp với thực tiễn.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, gây nuôi, vận chuyển, mua bán, tiêu thụ loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; ngăn chặn, kiểm soát loài thủy sinh vật ngoại lai có nguy cơ xâm hại.

- Thả giống tái tạo tại các địa điểm cố định, ưu tiên loài bản địa có giá trị kinh tế, loài nguy cấp, quý, hiếm; kiểm soát chất lượng con giống trước khi thả; theo

đổi, đánh giá hiệu quả sau thả để điều chỉnh kế hoạch hằng năm.

5. Điều tra, đánh giá và quản lý dữ liệu nguồn lợi thủy sản

Thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo quy trình quy định tại Chương III Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT, gồm: điều tra nghề cá thương phẩm và điều tra chuyên đề thực hiện hằng năm; cấu phần điều tra tổng thể thực hiện theo chu kỳ 05 năm theo Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 27/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thành trong giai đoạn 2027 - 2030. Hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản và công bố kết quả điều tra theo quy định.

6. Nâng cao năng lực quản lý, phát triển nguồn nhân lực và khoa học công nghệ

- Bố trí đủ lực lượng có chuyên môn trên các tuyến, địa bàn trọng điểm; đào tạo, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức; học tập kinh nghiệm các địa phương làm tốt về đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Nghiên cứu, chuyên gia kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo loài nguy cấp, quý, hiếm, loài có giá trị kinh tế phục vụ tái tạo; ứng dụng công nghệ số, viễn thám trong giám sát nguồn lợi.

7. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, thực thi pháp luật và cơ chế phối hợp

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng), Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã và các lực lượng chức năng trong tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và trao đổi thông tin về bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hoàn thành trong năm 2026.

- Thành lập Tổ công tác liên ngành, Tổ cộng đồng bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp xã, bảo đảm 100% xã, phường có Tổ công tác liên ngành trong năm 2026; thiết lập, công bố và duy trì đường dây nóng tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh vi phạm từ cộng đồng.

- Xử lý nghiêm hành vi sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép xung điện, chất nổ, hóa chất cấm, ngư cụ hủy diệt; gắn kết quả xử lý vi phạm với đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ sở.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kế hoạch tại Phụ lục kèm theo)

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách Trung ương và địa phương bố trí hằng năm theo phân cấp hiện hành; ưu tiên cho điều tra, đánh giá nguồn lợi, khu bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản.

- Nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030.

- Nguồn xã hội hóa, tài trợ, hợp tác công tư của tổ chức, cá nhân trong và

ngoài nước; nguồn Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo quy định của Luật Thủy sản.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện Kế hoạch này; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; trước ngày 30/11 hằng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; áp dụng quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về điều tra, đánh giá, tái tạo nguồn lợi thủy sản do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành; trường hợp nhiệm vụ thuộc ngân sách địa phương mà chưa có định mức của Bộ thì tham mưu cấp có thẩm quyền của tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật theo phân cấp để làm cơ sở lập, thẩm định dự toán theo đúng quy định.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nhất là sử dụng xung điện, chất nổ, hóa chất cấm, ngư cụ có tính hủy diệt theo Chỉ thị số 07-CT/TU.

- Hướng dẫn, hỗ trợ phát triển tổ chức đồng quản lý, quỹ cộng đồng; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định.

2. Công an tỉnh

- Chỉ đạo lực lượng chức năng phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về môi trường, nguồn lợi thủy sản, nhất là hành vi sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép xung điện, chất nổ, hóa chất cấm để khai thác thủy sản.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường và chính quyền địa phương kiểm tra, điều tra, xử lý nghiêm vi phạm; không để vi phạm kéo dài không được xử lý.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chỉ đạo lực lượng trực thuộc tăng cường tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo chức năng, thẩm quyền; phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh và địa phương xử lý các vụ việc phức tạp, liên quan nhiều lực lượng, nhiều địa bàn; chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã trong tuần tra, kiểm tra và tuyên truyền trên địa bàn.

4. Sở Tài chính

- Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường và khả năng cân đối ngân sách; hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định.

- Rà soát, lồng ghép các nhiệm vụ ưu tiên vào kế hoạch đầu tư công trung hạn

và hằng năm; thu hút nguồn vốn ODA, FDI và hỗ trợ quốc tế cho công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

5. Sở Công Thương

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý nghiêm việc sản xuất, kinh doanh ngư cụ cấm; kiểm soát buôn bán, tiêu thụ loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thủy sản; phê phán hành vi vi phạm; đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong tuyên truyền, tiếp nhận phản ánh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tổng hợp, đặt hàng, phối hợp triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo liên quan đến bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Ưu tiên kinh phí sự nghiệp khoa học cho nghiên cứu bảo tồn, tái tạo nguồn lợi, phục hồi hệ sinh thái thủy sinh; ứng dụng công nghệ số, viễn thám trong giám sát nguồn lợi.

8. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Tháp

Tăng cường tin, bài tuyên truyền; phản ánh mô hình hiệu quả, gương người tốt, việc tốt; phê phán, công khai kết quả xử lý các hành vi khai thác thủy sản trái phép, sử dụng chất độc, chất nổ, xung điện.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể tại địa phương; bố trí kinh phí hằng năm và huy động nguồn xã hội hóa; kiểm tra, giám sát, sơ kết kết quả thực hiện.

- Thành lập, duy trì Tổ công tác liên ngành cấp xã; thường xuyên tuần tra, xử lý nghiêm khai thác trái pháp luật, nhất là khai thác có tính hủy diệt; người đứng đầu chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để vi phạm kéo dài, không được xử lý kịp thời.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền lợi, trách nhiệm của cộng đồng; hướng dẫn thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh vận động đoàn viên, hội viên, ngư dân ký cam kết chấp hành pháp luật, tố giác vi phạm; phối hợp tuyên truyền, giám sát; lồng ghép nội dung bảo vệ nguồn lợi vào phong trào thi đua, hoạt động đoàn thể.

11. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15/11 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, đôn đốc, tổng hợp; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 30/11 hằng năm theo quy định.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch trong Quý IV năm 2028 và tổng kết trong Quý IV năm 2030, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 26/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 25/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về triển khai thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030).

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&MT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành tỉnh: NN&MT, TC, CT, VHTT&DL, KH&CN; CA tỉnh; BCHQS tỉnh;
- Báo và PTTH Đồng Tháp;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- VPUB: CVP và các PCVP, Trung tâm TH&CB, Ban TCDNC, Phòng TH;
- Lưu: VT, KT(Tú.NN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Phước Thiện



Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỢI THỦY SẢN ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Kế hoạch số 1267/KH-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

TT	Nhiệm vụ	Yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Ban hành quy chế phối hợp liên ngành trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản	Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ngành tỉnh, lực lượng chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã trong tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và trao đổi thông tin về bảo vệ nguồn lợi thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Công an tỉnh; - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; - BCH Bộ đội Biên phòng; - Sở Công Thương; - Sở Tư pháp; - UBND cấp xã.	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp	Trong năm 2026
2	Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và điều kiện bảo đảm thực hiện	Rà soát quy định pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách chưa phù hợp với thực tiễn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã	Báo cáo rà soát; văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung	Hàng năm, giai đoạn 2026 - 2030
		Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về điều tra, đánh giá, tái tạo nguồn lợi thủy sản theo phân cấp đối với nhiệm vụ sử dụng ngân sách địa phương.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan	Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật	Năm 2027
		Thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm; hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định.	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã	Kinh phí được bố trí trong dự toán hằng năm	Hàng năm, giai đoạn 2026 - 2030
3	Thực hiện chính sách chuyển đổi nghề, đa dạng hóa sinh kế	Triển khai chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, đa dạng hóa sinh kế cho cộng đồng dân cư tại khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản và ngư dân khai thác nội địa theo Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - UBND cấp xã.	Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan	Số hộ, số lao động được hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo sinh kế	Hàng năm, giai đoạn 2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ	Yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
4	Đưa kết quả bảo vệ nguồn lợi thủy sản vào tiêu chí đánh giá, xếp loại hằng năm	Đưa kết quả thực hiện công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản vào tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên hằng năm theo Chỉ thị số 07-CT/TU	UBND cấp xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm	Hàng năm, giai đoạn 2026 - 2030
5	Truyền thông nâng cao nhận thức về công tác bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.	Tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND cấp xã	Số bản tin, số bài viết, số cuộc tuyên truyền	Thực hiện thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
		Tuyên truyền trực tiếp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UB.MTTQ và các tổ chức CTXH; - BCH Bộ đội Biên phòng; - UBND cấp xã.	Số bản tin, số bài viết, số cuộc tuyên truyền	Thực hiện thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
		Tuyên truyền pháp luật thủy sản trên báo, đài, tập trung nâng cao nhận thức về bảo vệ nguồn lợi, nghiêm cấm khai thác tận diệt (sử dụng điện, chất nổ, chất độc) và tuân thủ Luật Thủy sản.	Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Tháp	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - BCH Bộ đội Biên phòng.	Số bản tin, số bài viết, số cuộc tuyên truyền	Thực hiện thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
		- Tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh. - Tuyên truyền trực tiếp. - Tổ chức cho các hộ dân, ngư dân ký cam kết không vi phạm quy định về khai thác thủy sản; vận động giao nộp các công cụ khai thác bị cấm.	UBND cấp xã	- Công an cấp xã; - BCH Quân sự cấp xã; - Ban, ngành, đoàn thể.	Số bản tin, số bài viết, số cuộc tuyên truyền	Thực hiện thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
6	Thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	- Kiện toàn các tổ chức đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản. - Thành lập mới các tổ chức đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản. - Bảo đảm đến năm 2030 có ít nhất 60% khu vực thủy vực trọng điểm của tỉnh có sự tham gia của cộng đồng trong quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Ủy ban nhân dân cấp xã.	Các sở, ngành có liên quan	Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng; đến năm 2030 toàn tỉnh có ít nhất 20 tổ chức cộng đồng hoạt động hiệu quả	Giai đoạn 2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ	Yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
		Hướng dẫn, hỗ trợ cộng đồng lập hồ sơ công nhận, giao quyền đồng quản lý và thành lập quỹ cộng đồng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan	Hồ sơ công nhận, giao quyền được phê duyệt; quỹ cộng đồng được thành lập	Giai đoạn 2026 - 2030
7	Rà soát, xác định khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn và khu vực “điểm nóng” khai thác trái phép	Khảo sát, lập danh sách khu vực “điểm nóng”, khu vực nguồn lợi suy giảm; rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn tại Quyết định số 163/2025/QĐ-UBND, bảo đảm đến năm 2030 toàn tỉnh có ít nhất 05 khu vực	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp xã và các sở, ngành có liên quan	Danh sách khu vực “điểm nóng”; Quyết định sửa đổi, bổ sung danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn	Giai đoạn 2026 - 2030
		Xác định, công bố danh mục thủy vực trọng điểm của tỉnh làm cơ sở đánh giá chỉ tiêu đồng quản lý; rà soát, đề xuất thành lập khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo Quy hoạch được duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp xã và các sở, ngành có liên quan	Danh mục thủy vực trọng điểm được công bố; đề xuất thành lập khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản	Hoàn thành trong năm 2027
8	Thực hiện tái tạo nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh	Mỗi năm phối hợp với Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đồng Tháp tổ chức thả 02 đợt thả giống tái tạo, bổ sung nguồn lợi thủy sản nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành có liên quan	Lễ thả giống tái tạo, bổ sung nguồn lợi thủy sản; tổng lượng giống thả toàn tỉnh tối thiểu 05 triệu con/năm	Thực hiện thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
		Mỗi năm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thả 01 đợt thả giống tái tạo, bổ sung nguồn lợi thủy sản; bảo đảm toàn tỉnh tối thiểu 20 đợt cấp xã/năm	Ủy ban nhân dân cấp xã	Các đơn vị có liên quan	Lễ thả giống tái tạo, bổ sung nguồn lợi thủy sản	Thực hiện thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
		Xác định, công bố địa điểm thả giống tái tạo cố định; kiểm soát chất lượng con giống trước khi thả; theo dõi, đánh giá hiệu quả sau thả để điều chỉnh kế hoạch hằng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan	Ít nhất 20 địa điểm thả giống cố định được công bố; báo cáo đánh giá hiệu quả sau thả	Giai đoạn 2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ	Yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
9	Kiểm soát loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm và loài thủy sinh vật ngoại lai xâm hại	Kiểm soát hoạt động khai thác, gây nuôi, vận chuyển, mua bán, tiêu thụ loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; ngăn chặn, kiểm soát loài thủy sinh vật ngoại lai có nguy cơ xâm hại	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Công an tỉnh; - Sở Công Thương; - UBND cấp xã.	Số cuộc kiểm tra; số vụ vi phạm được xử lý	Thực hiện thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
		Kiểm tra, xử lý việc sản xuất, kinh doanh ngư cụ cấm; kiểm soát việc buôn bán, tiêu thụ loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm trên thị trường	Sở Công Thương	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Công an tỉnh; - UBND cấp xã.	Số cuộc kiểm tra; số vụ vi phạm được xử lý	Thực hiện thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030
10	Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản.	Xây dựng và ban hành Kế hoạch điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Viện nghiên cứu và các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã	Báo cáo kết quả điều tra nguồn lợi	Hàng năm (điều tra nghề cá thương phẩm, điều tra chuyên đề); cấu phần điều tra tổng thể thực hiện theo chu kỳ 05 năm, hoàn thành trong giai đoạn 2027 - 2030
		Cập nhật dữ liệu về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; công bố kết quả điều tra theo quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan	Dữ liệu được cập nhật; kết quả điều tra được công bố	Hàng năm, giai đoạn 2026 - 2030
11	Nâng cao năng lực quản lý, phát triển nguồn nhân lực và khoa học công nghệ	Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tổ chức học tập kinh nghiệm về đồng quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan	Số lớp tập huấn; số lượt người tham dự	Hàng năm, giai đoạn 2026 - 2030
		Đặt hàng, triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ về sản xuất giống nhân tạo loài nguy cấp, quý, hiếm, loài có giá trị kinh tế phục vụ tái tạo; ứng dụng công nghệ số, viễn thám trong giám sát nguồn	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Các viện, trường có liên quan.	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt, triển khai	Giai đoạn 2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ	Yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
		lợi thủy sản				
12	Kiểm tra, xử lý vi phạm về khai thác thủy sản có tính hủy diệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra liên ngành tại các tuyến sông, kênh, rạch và khu vực biển trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Công an tỉnh; - BCH Bộ đội Biên phòng; - UBND cấp xã.	- Số cuộc tuần tra, kiểm tra; - Số vụ vi phạm phát hiện; - Số vụ xử phạt.	Thực hiện thường xuyên, hằng năm tổ chức ít nhất 02 đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra
		Công an tỉnh thực hiện tuần tra, xử lý tại các tuyến sông, nội đồng, các khu vực có nguy cơ cao xảy ra khai thác thủy sản có tính hủy diệt; điều tra, xử lý hình sự các đối tượng về tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản.	Công an tỉnh	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - BCH Bộ đội Biên phòng.	- Số cuộc tuần tra, kiểm tra; - Số vụ vi phạm phát hiện; - Số vụ xử phạt.	Thực hiện thường xuyên, hằng năm tổ chức ít nhất 02 đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra
		Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thực hiện các đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra tại khu vực biên giới, tại các bãi ngang, cửa sông, vùng biển ven bờ.	BCH Bộ đội Biên phòng	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Công an tỉnh; - UBND cấp xã.	- Số cuộc tuần tra, kiểm tra; - Số vụ vi phạm phát hiện; - Số vụ xử phạt.	Thực hiện thường xuyên, hằng năm tổ chức ít nhất 02 đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra
		Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra liên ngành tại các tuyến sông, kênh, rạch nội đồng trên địa bàn phụ trách.	UBND cấp xã	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - BCH Bộ đội Biên phòng; - Công an cấp xã; - BCH Quân sự cấp xã.	- Số cuộc tuần tra, kiểm tra; - Số vụ vi phạm phát hiện; - Số vụ xử phạt.	Thực hiện thường xuyên, hằng năm tổ chức ít nhất 02 đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra
13	Thành lập Tổ công tác liên ngành, Tổ cộng đồng bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp xã và duy trì đường dây nóng	Thành lập, kiện toàn Tổ công tác liên ngành và Tổ cộng đồng bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp xã Tổ công tác, Tổ cộng đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, không làm phát sinh tổ chức, biên chế	UBND cấp xã	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Công an cấp xã; - BCH Quân sự cấp xã.	100% xã, phường có Tổ công tác liên ngành	Hoàn thành trong năm 2026, duy trì giai đoạn 2027 - 2030

TT	Nhiệm vụ	Yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
		Thiết lập, công bố và duy trì đường dây nóng tiếp nhận, xử lý phản ánh vi phạm về khai thác thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan	Đường dây nóng được công bố; số tin báo tiếp nhận, xử lý	Hoàn thành trong năm 2026, duy trì thường xuyên
14	Xây dựng, vận hành Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo quy định Luật Thủy sản năm 2017 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15	Xây dựng Đề án thành lập và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các sở, ngành có liên quan	Đề án thành lập và Điều lệ Quỹ được phê duyệt	Quý III năm 2026
		Quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã	Quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản	Trước ngày 30/11/2026
15	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 3610/QĐ-BNN-KN ngày 23/10/2024 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện “Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”	Thực hiện tốt Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã	Các nhiệm vụ phối hợp được thực hiện	Giai đoạn 2026 - 2030
16	Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ	- Các sở, ngành tỉnh; - Công an tỉnh; - BCH Bộ đội Biên phòng; - UBND cấp xã.	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo	Trước ngày 15/11 hằng năm
		Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Công an tỉnh; - BCH Bộ đội Biên phòng; - UBND cấp xã.	Báo cáo	Trước ngày 30/11 hằng năm

TT	Nhiệm vụ	Yêu cầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
		Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã	Báo cáo sơ kết; báo cáo tổng kết	Sơ kết Quý IV năm 2028; tổng kết Quý IV năm 2030